

Bản án số: 782/2017/HSPT

Ngày: 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: + Bà **Nguyễn Thị Xuân Thu**

+ Ông **Phạm Năng Thành**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Phương** -
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Mai Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 712/2017/HSPT ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận H K, Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN THỊ THÚY H, sinh năm 1971; ĐKKHKT và trú tại: phường P T, quận H K, TP Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn T và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2004;

tiền án, tiền sự; Không; nhân thân; Bản án số 310/2017/HSST ngày 28/9/2007, TAND quận H K xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 25/11/2016, Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN VĂN P, sinh năm 1988; ĐKHKTT và trú tại: huyện T T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Nguyễn Quang K và bà Đinh Thị L; có vợ Hoàng Thị U và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tháng 4/2005 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tháng 7/2005 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 22/2005/HSST ngày 1/11/2005 TAND huyện T T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 36 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 10/2006/HSST ngày 11/4/2006 TAND huyện T T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án trước, hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù.

- Bản án số 72/2009/HSST ngày 29/9/2009 TAND huyện T N, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bản án số 07/2011/HSST ngày 09/3/2011 TAND huyện T S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2016, có mặt.

3. NGUYỄN THỊ C, sinh năm 1960; ĐKHKTT: phường T L, quận T H, TP Hà Nội; trú tại: phường P X, quận B Đ, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: lớp 7/10; con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có chồng Hoàng Đình M và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Tháng 4/1994 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Làm hàng giả, buôn bán hàng giả*”;

- Bản án số 104/HSST ngày 11/5/1994 TAND quận B Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Làm hàng giả*”;

- Bản án số 58/2008/HSST ngày 30/01/2008 TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. VƯƠNG CÁT C, sinh năm 1984; ĐKHKT và trú tại: phường N T T, quận B Đ, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Vương Ngọc Í và bà Phạm Thị Bích P; có vợ Trịnh Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 270/2010/HSST ngày 12/8/2010 TAND quận H B T xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**** Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:***

5. NGUYỄN NGỌC D, sinh năm 1995; ĐKHKT và trú tại: huyện T T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Phan Thị M; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2016, vắng mặt.

Ngoài ra còn có 16 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H K và bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân quận H K, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15giờ 00’ ngày 18/11/2016, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự, xã hội Công an quận H K phối hợp cùng đội 2 - PC45

và đội 2 - PC68 Công an thành phố Hà Nội tiến hành triệt phá tụ điểm đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại khu vực bãi giữa sông Hồng thuộc phường Phúc Tân, quận H K, Hà Nội. Tổ công tác đã đưa 26 đối tượng về trụ sở công an quận H K để giải quyết.

Thu giữ tại chiều bạc: số tiền 6.000.000đồng; 01 bát sứ và 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị và 01 bảng vị kích thước 40x50cm và thu trong người các đối tượng dùng để đánh bạc tổng số tiền 96.050.000đồng.

Quá trình điều tra xác định xóc bạc tại bãi giữa sông Hồng do Bùi Văn D tổ chức. D chuẩn bị công cụ để đánh bạc và thuê người làm nhiệm vụ canh giới, thu phé, xóc cái và thanh toán tiền thắng thua. Hình thức chơi bạc là xóc đĩa ăn tiền, cách thức chơi như sau: dụng cụ chơi gồm có 04 quân vị bằng giấy hình tròn có 02 mặt, một mặt màu trắng, mặt còn lại màu xanh. 04 quân vị trên được để trên một đĩa sứ màu trắng và úp bằng 01 bát sứ màu trắng. Sau khi người xóc cái cầm bát và đĩa xóc các quân vị bên trong lên và úp xuống, người chơi sẽ tiến hành đặt cửa vào hai bên "chẵn" hoặc "lẻ" với qui ước có 02 quân vị cùng màu và 02 quân vị khác màu hoặc 4 quân vị cùng màu là "chẵn", 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu là "lẻ". Sau khi người chơi đặt cửa xong, người xóc cái tiến hành mở bát để xác định bên "chẵn" hay bên "lẻ" sẽ thắng, lúc này sẽ có người đứng ra thu tiền của bên thua và thanh toán tiền cho bên thắng. Tỷ lệ thắng thua là 1/1, nghĩa là nếu đặt cửa thắng sẽ thu được số tiền bằng số tiền đã đặt cược, nếu thua sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Xóc bạc thường được tổ chức đánh 02 ca/ngày với thời gian từ 14h - 18h và từ 23h đến 05h sáng hôm sau.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo có hành vi đánh bạc khai nhận hành vi như sau:

- **Nguyễn Thị Thúy H** khai đánh bạc tại bãi giữa sông Hồng vào chiều ngày 18/11/2016, H mang theo 1.000.000đồng để đánh bạc, Hằng đã đánh 02 lần, mỗi lần 500.000đồng và đều thua hết nên đứng xem. Ngay lúc đó H bị công an bắt giữ.

- **Nguyễn Văn P** khai chiều ngày 18/11/2016, P đi cùng D đến bãi giữa sông Hồng và có đánh bạc. P mang theo 5.000.000đồng, đóng phé cho một nam thanh niên hết 200.000đồng. P không nhớ đã đặt cửa bao nhiêu lần, khi bị bắt giữ trong người P có 5.100.000đồng. Thu giữ của P 01 điện thoại di động Nokia 1650 màu đen trắng, P khai dùng để liên lạc cá nhân. Chiếc điện thoại trên được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

- **Nguyễn Thị C** khai chiều ngày 18/11/2016, C mang theo 9.800.000đồng đến bãi giữa sông Hồng để đánh bạc, khi vào chơi C nộp tiền phé cho một nam thanh niên hết 100.000đồng. Quá trình chơi, C đặt cửa và thua 700.000đồng thì bị bắt giữ. Thu trên người C 9.000.000đồng.

- **Vương Cát C** khai chiều ngày 18/11/2016, Vương Cát C mang theo 3.700.000đồng đến bãi giữa sông Hồng để đánh bạc, khi vào chơi đã nộp phé 300.000đồng, còn lại 3.400.000đồng. Vương Cát C đang chơi thì bị bắt giữ, lúc này trên người C có 4.900.000đồng. Thu giữ của C 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, C khai dùng để liên lạc cá nhân, không dùng để đánh bạc. Xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chung chiếc điện thoại di động trên.

- **Nguyễn Ngọc D** khai chiều ngày 18/11/2016, D cùng em họ là Nguyễn Văn P đến bãi giữa sông Hồng để tham gia đánh bạc. Khi đi D mang theo 400.000đồng, nộp tiền phé cho một nam thanh niên hết 200.000đồng, còn lại 200.000đồng D đặt cửa 01 lần và bị thua hết. Ngay sau đó D bị công an bắt giữ. Thu giữ của D 01 điện thoại di động Nokia 1280, D khai dùng để liên lạc cá nhân. Chiếc điện thoại trên được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Các đối tượng Phạm Ngọc A, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị C, Trần Thanh H, Phạm Thị Kim O, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị T và Vương Cát C đều khai số tiền cơ quan công an thu giữ được trên người các đối tượng để sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân quận H K, Hà Nội đã quyết định. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung và Nguyễn Ngọc Dinh phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Thị Thúy H 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/11/2016 đến ngày 25/11/2016.

+ Nguyễn Văn Phong 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2016.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Chính 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Vương Cát Chung 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc Dinh 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2016.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác từ mức án 24 tháng tù cho hưởng án treo đến 40 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017 bị cáo Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo; ngày 29/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn phong có đơn kháng cáo; ngày 31/8/2017 bị cáo Nguyễn Thị Chính có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/8/2017 bị cáo Vương Cát Chung có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Thị Chính và Vương Cát Chung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Phong, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt Nguyễn Văn Phong từ 32 đến 36 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/11/2017, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung và Nguyễn Ngọc Dinh cùng nhiều con bạc khác đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” ăn tiền với tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bị thu giữ là 102.050.000 đồng tại khu vực bãi giữa Sông Hồng thuộc phường Phúc Tân, quận H K, Hà Nội. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung và Nguyễn Ngọc Dinh đã

bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tác động đến đạo đức, lối sống cũng như ảnh hưởng lớn đến kinh tế, hạnh phúc gia đình và xã hội. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo, số tiền từng bị cáo mang đi để sử dụng đánh bạc, xem xét về thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo; bị cáo Nguyễn Thị Chính bị các bệnh mãn tính như tiểu đường, thoái hóa cột sống cổ, viêm dây thần kinh, thoái hóa khớp gối đã quyết định mức hình phạt 28 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H; 40 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Phong; 28 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Chính và 24 tháng tù đối với bị cáo Vương Cát Chung, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Nguyễn Ngọc Dinh bản thân có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; số tiền bị cáo mang đi dùng để đánh bạc rất ít và ít nhất so với các bị cáo trong cùng vụ án; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội song cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Dinh 24 tháng tù là còn quá nghiêm khắc. Mặc dù bị cáo không có kháng cáo và không có kháng nghị song cấp

phúc thẩm xét thấy nên xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo, sửa phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Dinh, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung và giữ nguyên bản án sơ thẩm; sửa một phần bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Dinh:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Thị Thúy H 28** (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày **19/11/2016** đến ngày **25/11/2016** về tội “*Đánh bạc*”;

+ Bị cáo **Nguyễn Văn Phong 40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **19/11/2016** về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Chính 28** (*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vương Cát Chung 24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Dinh 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **19/11/2016** về tội “Đánh bạc”.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Chính, Vương Cát Chung mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Ngọc Dinh không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận H K;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H K;
- Công an quận H K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh